TÒA ÁN NHÂN DÂN **NAM KHU VỰC 6- THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 32/2026/HS - ST
Ngày 08 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Cương- Cán bộ hưu trí
Bà Phùng Thị Mai Hương- Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) khu vực 6 - Thanh Hóa

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khu vực 6- Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Minh Tuệ - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở TAND khu vực 6- Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2026/TLST- HS ngày 06 tháng 4 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST- HS ngày 24/4/2026 đối với bị cáo:

Đỗ Tư V, sinh ngày 20/6/2008, tại tỉnh Thanh Hóa; Cư trú tại: Tổ dân phố D, phường Q, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số 038208015917; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chưa xác định; Con bà: Đỗ Thị T; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tháng 01/2025, Đỗ Tư V bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 15/01/2025. Đã chấp hành xong thời gian thử thách từ ngày 15/12/2025; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2026 đến ngày 21/01/2026, thì chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1983
Cư trú tại: TDP D, phường Q, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Tư V:

Bà Lê Thu H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.
Địa chỉ: Số C Đại Lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

Người làm công tác xã hội tại phường Q: Bà Phạm Thị H1, chuyên viên phòng Văn hóa - xã hội UBND phường Q (có đơn xin vắng mặt).

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Q, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch Tổng điều tra cơ bản người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, chiều ngày 14/01/2026, Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh T phối hợp với Công an xã H, tỉnh Thanh Hóa và Công an phường Q, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma tuý trong cơ thể Nguyễn Văn H2, kết quả: Nguyễn Văn Hải dương tính với chất ma túy (loại MET). Nguyễn Văn H2 khai nhận bản thân có sử dụng ma túy đá tại phòng trọ của Nguyễn Văn H2 tại thôn Y, xã H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 13/01/2026 cùng với Đỗ Tư V. Tiến hành triệu tập Vấn làm việc, tại Cơ quan điều tra (CQĐT) H2, V nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đầu thú, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại CQĐT, bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 13/01/2026, V đến phòng trọ của Nguyễn Văn H2 tại thôn Y, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Khi thấy còn một mình H2 tại phòng thì V rủ H2 kiếm ma túy đá về cùng sử dụng, ban đầu H2 không đồng ý nhưng khi V rủ thêm lần nữa thì H2 đồng ý sử dụng ma túy. H2 và V thống nhất mỗi người góp 200.000 đồng, tổng là 400.000 đồng để mua ma túy đá. Vấn đã chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng V2 số 0399946008 đến tài khoản ngân hàng M1 của H2 số 0373663827. Sau đó V gọi điện qua phần mềm Mesenger từ tài khoản của V tên "Vấn bé" đến tài khoản của Nguyễn Văn V1 sinh năm 2000, trú tại Tổ dân phố D, phường Q, tỉnh Thanh Hóa tên "Việt con" để hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. Sau khi gọi điện cho V1, V đã dùng xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS: 36G1-208.03 chở H2 đến chỗ V1 hẹn lấy ma túy tại khu vực bãi đất trống gần nhà V thuộc TDP4, phường Q, tỉnh Thanh Hóa. Trên đường đi, V đưa điện thoại của V có mã QR tài khoản ngân hàng V3 cho H2 để H2 quét chuyển khoản 400.000 đồng từ tài khoản ngân hàng M1 của H2 số 0373663827 đến tài khoản ngân hàng V4 của V1 số 109883830018 để trả tiền mua ma túy. Khi đến bãi đất trống, V xuống xe đứng đợi còn H2 lái xe máy về phòng trọ ăn cơm. Vấn gọi điện thoại qua ứng dụng M cho V1 nói đã đến nơi và hẹn V1 ra đưa ma túy. Khoảng 2 phút sau, V1 đi xe máy đến đưa trực tiếp gói ma túy được bọc trong lớp

băng dính màu trắng cho V và đi về. Vấn nhận được ma túy gọi điện thoại cho H2 nói đã lấy được ma túy và bảo H2 ra đón. Một lúc sau H2 đi xe máy đến đón V1 chở về phòng trọ của H2. Tại phòng trọ không có ai, V và H2 đi xuống bếp. Ở trong phòng bếp, V lấy 01 (một) cóng thuỷ tinh, 02 (hai) ống hút nhựa Vấn cất ở vị trí góc bếp và lấy 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp chai màu trắng, V đục lỗ để lắp cóng và ống hút vào chai nhựa để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi chuẩn bị dụng cụ xong, V lấy từ trong người gói ma tuý đá mua của V1 đưa cho H2, H2 xé túi bóng cho ma túy đá vào cóng thủy tinh và lấy bật lửa châm hơ cóng thủy tinh đốt ma túy cho V sử dụng trước bằng hình thức ngậm miệng vào ống hút nhựa, hút khói ma túy, H2 là người châm lửa đốt ma túy cho V cầm chai hút đầu tiên. Đến lượt H2 sử dụng thì V đưa chai cho H2 và V châm lửa đốt ma túy cho H2 hút. H2 và V luân phiên sử dụng ma tuý, mỗi người sử dụng được khoảng 04 lần thì hết ma túy. Sau khi sử dụng ma tuý xong, H2 đi lên nhà trước còn V cất nắp chai có gắn cóng thủy tinh và ống hút vào chỗ cũ trong phòng bếp của phòng trọ, chai nhựa Vấn vứt lại chỗ các vỏ chai sau đó V đi về nhà.

* Về tang vật thu giữ: Quá trình điều tra CQĐT đã thu giữ những vật chứng gồm:

- Thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H2:

+ 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng có đục 02 (hai) lỗ, 01 lỗ cắm 01 cóng thủy tinh màu trắng, bên trong bám dính các chất màu đen, 01 lỗ gắn ống hút nhựa đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh được đục 02 (hai) lỗ trên nắp đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI: 354835097069034 đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim điện thoại do Đỗ Tư V giao nộp khi đầu thú.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, số IMEI: 357296097991551 bên trong lắp 01 thẻ sim số 0926.291.102 do Nguyễn Văn H2 giao nộp khi đầu thú.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA VISION màu đen đã qua sử dụng, BKS: 36G1-208.03, số máy: JF58E0818619, số khung: 5801EY818592 do Nguyễn Văn H2 giao nộp.

CQĐT đã tiến hành trưng cầu giám định, kết quả như sau: Tại bản Kết luận giám định số 583/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn H2, Đỗ Tư V niêm phong gửi đến giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 584/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine bám dính trong chai nhựa màu trắng nắp màu xanh, trong ống hút nhựa và trong chất màu đen bám dính trong cóng thủy tinh của hộp catton niêm phong gửi giám định.

Căn cứ các tài liệu xác minh xác định, Đỗ Tư V sinh ngày 20/6/2008 tính đến thời điểm phạm tội ngày 13/01/2026 chưa đủ 18 tuổi là người chưa thành niên. Căn cứ khoản 1 Điều 143 Luật tư pháp người chưa thành niên có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 quy định về việc tách vụ án hình sự có người chưa thành niên: Trong vụ án hình sự có bị cáo là người chưa thành niên và người thành niên thì CQĐT tách vụ án hình sự để giải quyết vụ án độc lập đối với bị cáo là người chưa thành niên. Nên ngày 23/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự số 1377/QĐ-CSMT để tách hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Tư V để điều tra theo quy định. Đối với hành vi của Nguyễn Văn H2 đang được tiến hành điều tra xử lý trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 73/QĐ-CSMT ngày 16/01/2026.

Về nguồn gốc ma túy: Đỗ Tư V khai báo nguồn gốc ma túy mua của Nguyễn Văn V1. Việc mua bán giao nhận ma túy chỉ có V và V1 trực tiếp thực hiện, không có ai chứng kiến. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập làm việc với Nguyễn Văn V1 nhưng V1 không có mặt tại địa phương, gia đình không biết V1 đi đâu, làm gì. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc làm rõ hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Tư V nên CQĐT tách hành vi nghi vấn mua bán ma túy của Nguyễn Văn V1 để điều tra, xem xét trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 73/QĐ-CSMT ngày 16/01/2026.

***** Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng nêu trên CQĐT đang tiếp tục tạm giữ, điều tra và giải quyết trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định Khởi tố vụ án hình sự số 73/QĐ-CSMT ngày 16/01/2026.

* Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKSKV6 ngày 06 tháng 4 năm 2026 của VKSND khu vực 6- Thanh Hoá truy tố Đỗ Tư V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa Đại diện VKSND khu vực 6- Thanh Hoá duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Cụ thể:

* Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Đỗ Tư V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 12 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 12, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên; đề nghị tuyên phạt bị cáo Đỗ Tư V từ 22 đến 25 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 255 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm (HSST): Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

* Trợ giúp viên pháp lý (TGVPL) Lê Thị H3 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Đỗ Tư V trình bày quan điểm bào chữa:

TGVPL đồng ý với tội danh theo Kết luận điều tra, cáo trạng và tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên TGVPL không có ý kiến gì.

Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, điều kiện gia đình: Bị cáo thành khẩn khai báo, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đầu thú, nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Bị cáo sinh ra trong gia đình có truyền thống cách mạng, ông ngoại có nhiều huân huy chương nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Xét về hoàn cảnh bị cáo: Gia đình bị cáo có hai mẹ con, mẹ đi làm thuê ở xa nên không có thời gian giáo dục bị cáo nên bị cáo bị bạn bè xấu lôi kéo nên nghiện ma tuý. Bị cáo là người dưới 18 tuổi, suy nghĩ còn bồng bột, hạn chế chưa nhận thức hết được hậu quả về hành vi của mình gây ra. Nên đề nghị HĐXX áp dụng chính sách cho người dưới 18 tuổi.

Do đó TGVPL đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 255 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025 đề nghị áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38 BLHS, Điều 12, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đề nghị tuyên phạt bị cáo dưới khung mà VKS đề nghị để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

- Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí với bản bào chữa của TGVPL, bị cáo không tranh luật về tội danh và điều luật áp dụng mà đại diện VKSND khu vực 6- Thanh Hoá đã truy tối đối với bị cáo. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vấn đề N HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V như đề nghị của TGVPL nêu trên, do tuổi trẻ bồng bột, nhận thức pháp luật còn rất hạn chế nên bị cáo không lường được hậu quả của hành vi phạm tội của mình đồng thời áp dụng cho bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa sai lầm, tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo cùng xin được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an tỉnh T, Điều tra viên; VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa bà Phạm Thị H1, chuyên viên phòng Văn hóa - xã hội UBND phường Q có đơn xin vắng mặt, người làm chứng anh Nguyễn Văn H2 vắng mặt. Bị cáo, trợ giúp viên pháp lý, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Đỗ Thị T và đại diện VKS không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai người làm chứng đầy đủ, việc vắng mặt của người làm chứng và chuyên viên phòng văn hoá- xã hội phường Q bà Phạm Thị H1 vắng mặtkhông ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 150 Luật tư pháp người chưa thành niên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của VKS. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 13/01/2026, Đỗ Tư V cùng Nguyễn Văn H2 góp tiền mỗi người 200.000 đồng, rồi cả hai tìm mua ma túy loại Methaphetamine. Sau đó cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của Nguyễn Văn H2 ở thôn Y, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị báo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của

Nhà nước về chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng và an toàn xã hội, kỷ cương pháp luật, đồng thời ảnh hưởng lớn tới đời sống, sinh hoạt của nhân dân và nhiều những hệ luỵ khác. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhận thân xấu: Tháng 01/2025, Đỗ Tư V bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 15/01/2025, đã chấp hành xong thời gian thử thách từ ngày 15/12/2025. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Đỗ Tư V đủ 16 tuổi dưới 18 tuổi. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 127 Luật tư pháp người chưa thành niên, được coi là không có án tích.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ TNHS, đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện VKS tại phiên toà là phù hợp. Tuy nhiên đối với bị cáo V khi thực hiện hành vi phạm tội mới 17 tuổi 06 tháng 24 ngày nên cần áp dụng khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng khoản 5 Điều 255 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét nội dung TGVPL và bà Đỗ Thị T đề nghị HĐXX căn cứ vào chứng cứ mà người đại diện hợp pháp của bị cáo cung cấp gồm: Huy chương kháng chiến hạng nhất, kỷ niệm chương và một số tài liệu khác (của ông ngoại bị cáo) để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, HĐXX thấy tất cả những tài liệu mà bà T cung cấp cho HĐXX là bản phô tô trắng đen không có giá trị pháp lý nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu này của TGVPL và bà Đỗ Thị T.

[7] Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ:**

- Khoản khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 12, 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Điều 12, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I danh mục án phí lệ phí an hành kèm theo;

2. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Tư V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

3. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Tư V 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/01/2026.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Tư V 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/5/2026) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

4. Án phí HSST: Buộc bị cáo Đỗ Tư V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý bà Lê Thu H, vắng mặt người làm công tác xã hội tại phường Q bà Phạm Thị H1.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/5/2026)./.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 6;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *CQĐT công an tỉnh Thanh Hoá;*
- *CQ Thi hành án hình sự;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hoá;*
- *THA Dân sự tỉnh Thanh Hoá;*
- *Bị cáo;*
- *Người đại diện hợp pháp;*
- *Trợ giúp viên pháp lý;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

TỐNG THỊ HÀ